

Xây dựng hệ giá trị nghề nghiệp của giảng viên lý luận chính trị trong bối cảnh hiện nay

Building professional value system of political theory lecturers in the current context

ThS. NGUYỄN PHƯƠNG ANH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: phuongank.ajc@gmail.com

Ngày nhận bài: 07/4/2026

Ngày phản biện: 20/4/2026

Ngày duyệt đăng: 20/6/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị

Tóm tắt: Sự biến đổi của môi trường thông tin số với tính đa chiều, phức tạp đã đặt ra những đòi hỏi mới đối với đội ngũ giảng viên lý luận chính trị (GVLLCT) không chỉ về năng lực chuyên môn mà còn về bản lĩnh chính trị và năng lực thích ứng. Trên cơ sở đó, hệ giá trị nghề nghiệp của GVLLCT cần được xây dựng theo hướng kết hợp giữa các giá trị nền tảng truyền thống với các giá trị hiện đại như: năng lực số, tư duy đổi mới, tư duy phản biện, khả năng thích ứng. Bài viết tập trung luận giải cơ sở lý luận và những yêu cầu bối cảnh mới, từ đó xây dựng hệ giá trị nghề nghiệp và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng GVLLCT, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: hệ giá trị nghề nghiệp; giảng viên; lý luận chính trị.

Abstract: The transformation of the digital information environment, characterized by multidimensionality and complexity, has created new demands on political theory lecturers, not only in terms of professional competence but also in terms of political steadfastness and adaptability. Accordingly, the professional value system of political theory lecturers needs to be restructured by combining traditional foundational values with modern values such as digital competence, innovative thinking, critical thinking, and adaptability. The article focuses on explaining the theoretical foundations for building a professional value system and proposing orientations to meet the requirements of political theory education in the current context.

Keywords: professional value system; lecturers; political theory.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, giáo dục đại học nói chung và giáo dục LLCT nói riêng đang đứng trước yêu cầu đổi mới sâu sắc. Bên cạnh những cơ hội về mở rộng không gian học tập, đa dạng hóa phương pháp giảng dạy và tiếp cận tri thức, môi trường số cũng đặt ra nhiều thách thức như thông tin đa chiều, sai lệch, xuyên tạc và nguy cơ nhiễu loạn giá trị.

Trước yêu cầu đó, Thông tư số 26/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày

09/4/2026, Quy định chuẩn nghề nghiệp giảng viên đại học (gọi tắt là Thông tư số 26/2026/TT-BGDĐT) đã xác lập những chuẩn mực mới đối với đội ngũ giảng viên để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đại học, không chỉ tập trung vào phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, nghiên cứu khoa học mà còn về năng lực đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số,... từ đó là cơ sở quan trọng để xây dựng hệ giá trị nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh phát triển mới. Đối với GVLLCT, lực lượng trực tiếp giáo dục chính trị, tư tưởng và bồi dưỡng bản lĩnh chính trị cho

người học, điều này đòi hỏi phải kế thừa các giá trị truyền thống, đồng thời bổ sung những giá trị mới như năng lực số, tư duy phản biện, tư duy đổi mới sáng tạo và khả năng thích ứng nhằm đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về giáo dục và đào tạo, xây dựng đội ngũ GVLLCT, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn mới.

Phương pháp nghiên cứu cụ thể: bài viết sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu. Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu nhằm hệ thống hóa các quan điểm của Đảng được xác định trong các Nghị Quyết, Văn kiện Đại hội XIII, Đại hội XIV và đặc biệt Thông tư số 26 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các công trình khoa học từ đó làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng hệ giá trị nghề nghiệp của GVLLCT. Đồng thời, bài viết vận dụng phương pháp lịch sử và logic để phân tích sự kế thừa, phát triển của hệ giá trị nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới giáo dục đại học; kết hợp phương pháp so sánh, đối chiếu nhằm chỉ ra những yêu cầu mới so với hệ giá trị nghề nghiệp truyền thống, qua đó đề xuất khung hệ giá trị nghề nghiệp phù hợp với đặc thù của GVLLCT hiện nay.

3. Kết quả nghiên cứu và Thảo luận

3.1. Quan niệm về “giá trị”, “hệ giá trị” và “hệ giá trị nghề nghiệp”

Giá trị là một khái niệm trung tâm trong nhiều ngành khoa học như: triết học, kinh tế chính trị học, toán học, xã hội học, tâm lý học và giáo dục học... Tuy nhiên, tùy theo cách tiếp cận mà nội hàm của khái niệm này được diễn giải khác nhau. Theo Từ điển tiếng Việt, giá trị là “cái làm cho một vật có ích lợi, có ý nghĩa, là cái đáng quý về một mặt nào đó” (Hoàng Phê, 2003). Đây là cách tiếp cận khái quát, nhấn mạnh ý nghĩa và tính hữu ích của sự vật, hiện tượng đối với đời sống con người. Trong nghiên cứu khoa học xã hội, khái niệm giá trị được tiếp cận rộng hơn, nhiều học giả đã tiếp cận từ góc độ gắn với hành vi và thái độ của con người trong đời sống xã hội. “Khái niệm giá trị còn được hiểu là phẩm chất tốt hay

xấu, tác dụng lớn hay nhỏ của sự vật hay của con người, là cái làm cho vật có ích lợi, đáng quý, có ý nghĩa tích cực hay tiêu cực của khách thể đối với con người, giai cấp, nhóm, xã hội nói chung, được phản ánh vào các nguyên tắc và chuẩn mực đạo lý, lí tưởng, tâm thế, mục đích” (Lê Văn Anh, 2010). “Giá trị là biểu hiện mối quan hệ của con người dưới góc độ lợi ích, đánh giá đối với tồn tại xung quanh” (Phạm Minh Hạc & Thái Duy Tuyên, 2011). Tiếp cận từ góc độ xã hội học, nhà xã hội học Mỹ J.H. Fichter cho rằng “Tất cả những gì có ích lợi, đáng ham chuộng, đáng kính phục đối với con người hoặc nhóm người đều là “có một giá trị” (F.H.Fichter, 1973) khẳng định giá trị là những gì mang lại lợi ích, được con người hoặc các nhóm xã hội mong muốn, trân trọng và đề cao. Mặc dù được tiếp cận từ những góc độ khác nhau nhưng các tác giả đều thống nhất ở việc xem giá trị là những ý nghĩa phản ánh mối quan hệ giữa con người với hiện thực khách quan, đồng thời giữ vai trò định hướng nhận thức và hành động của con người trong quá trình phát triển.

Hệ giá trị, tác giả Phạm Minh Hạc tiếp cận như một cấu trúc mang tính cộng đồng và chủ thể, cho rằng “Hệ giá trị là các giá trị của một tập hợp người như dân tộc, thế giới, vùng, gia đình, bản thân” (Phạm Minh Hạc, 2012). Ngoài ra, Trần Ngọc Thêm nhấn mạnh vai trò định hướng của hệ giá trị như “Giá trị là những đánh giá của con người về các hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy theo hướng những cái đó là cần, là tốt, là hay, là đẹp, hay đó chính là những cái được con người cho là chân, thiện, mỹ giúp khẳng định và nâng cao bản chất người. Một khi những nhận thức giá trị ấy đã hình thành và định hình thì nó chi phối cách suy nghĩ, niềm tin, hành vi, tình cảm của con người” (Trần Ngọc Thêm, 2016), ngoài ra “Hệ giá trị là toàn bộ các giá trị của một khách thể trong bối cảnh không gian - thời gian xác định cùng với mạng lưới các mối quan hệ của chúng” (Trần Ngọc Thêm, 2025) cho thấy hệ giá trị không chỉ là tập hợp các giá trị riêng lẻ mà còn là một hệ thống có tính liên kết, vận động trong những điều kiện lịch sử - xã hội cụ thể. Từ các quan niệm trên có thể thấy, hệ giá trị không đơn thuần là sự tập hợp cơ học của các giá trị riêng lẻ mà là một chỉnh thể có cấu trúc, trong đó các giá trị liên kết phản ánh những chuẩn mực, nguyên

tác, phẩm chất cần thiết để định hướng một cá nhân, nhóm xã hội hay cộng đồng trong những điều kiện lịch sử - xã hội cụ thể, giữ vai trò định hướng nhận thức, điều chỉnh thái độ và hành vi của con người, góp phần định hướng phát triển của chủ thể.

Trên cơ sở đó, hệ giá trị nghề nghiệp là tổng thể các giá trị, chuẩn mực, nguyên tắc và phẩm chất được xã hội và nghề nghiệp thừa nhận, giữ vai trò định hướng cho nhận thức, thái độ và hành vi của chủ thể trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ nghề nghiệp. Việc xác định hệ giá trị nghề là cơ sở để hình thành động cơ, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và năng lực công hiến của mỗi cá nhân trong hoạt động nghề nghiệp.

Trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, việc xây dựng và phát huy hệ giá trị nghề nghiệp trở thành yêu cầu quan trọng nhằm phát triển con người toàn diện, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước theo đúng tinh thần tại Văn kiện Đại hội của Đảng Cộng sản Việt Nam “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có hệ giá trị chuẩn mực, phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững đất nước” (Đảng Cộng sản, 2021). “Không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực, uy tín” (Đảng Cộng sản, 2026). Đồng thời, Đảng cũng đặt ra nhiệm vụ tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 (Ban Chấp hành Trung ương, 2018).

3.2. Quan niệm về “xây dựng hệ giá trị nghề nghiệp của giảng viên lý luận chính trị”

Giảng viên lý luận chính trị không chỉ là người truyền dạy những tri thức LLCT cho người học mà còn là “chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng – văn hóa của Đảng”; “là người góp phần tham gia vào công tác tham mưu tư vấn chính sách cho Đảng thông qua các bài viết, các công trình nghiên cứu khoa học, các ý kiến nhận xét, đánh giá... mang tính LLCT của mình” (Nguyễn Thị Hồng Vân, 2021), đây là một bộ phận quan trọng trong đội ngũ giảng viên của hệ thống giáo dục quốc dân, trực tiếp đảm nhiệm giảng dạy các môn học nền tảng như chủ nghĩa Mác-Lênin,

tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, đường lối cách mạng của Đảng và một số lĩnh vực chính trị liên quan. Hoạt động nghề nghiệp của đội ngũ này gắn bó chặt chẽ với nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Trong thực tiễn, đội ngũ GVLLCT đã và đang có những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, đặc biệt trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng và định hướng giá trị cho người học.

Trong tư tưởng của Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ “có đức, có tài”, Người khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”; “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”, “Giáo viên cũng phải tiến bộ cho kịp thời đại thì mới làm được nhiệm vụ, chớ tự mãn cho mình giỏi rồi thì dừng lại mà dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, tự đào thải mình trước” (Hồ Chí Minh, 2011) cùng với bổ sung các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, đồng thời tiếp thu các tiếp cận lý luận về hệ giá trị và chuẩn nghề nghiệp trong giáo dục đại học. Có thể nhận thấy, xây dựng hệ giá trị nghề nghiệp của GVLLCT trong bối cảnh hiện nay không phải là một cấu trúc bất biến, mà là một hệ thống được hình thành và phát triển trong mối quan hệ với bối cảnh kinh tế - xã hội và yêu cầu của từng giai đoạn lịch sử, là quá trình xác lập, củng cố, phát triển và hiện thực hóa các giá trị cốt lõi định hướng tư tưởng, đạo đức, năng lực chuyên môn nghề nghiệp của GVLLCT trên cơ sở kế thừa các giá trị chung của giảng viên đại học và đặc thù giáo dục lý luận chính trị truyền thống, đồng thời bổ sung những giá trị mới đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số, hội nhập quốc tế, đổi mới giáo dục đại học và nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

3.3. Bối cảnh mới và những yêu cầu đặt ra đối với hệ giá trị nghề nghiệp của giảng viên lý luận chính trị

Bối cảnh mới, Đảng ta cũng nhấn mạnh định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030 trong Văn kiện Đại hội XIV “Phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, thượng tôn pháp luật, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng sống, kỹ năng nghề

nghiệp, kỹ năng số” “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nhân lực”, “Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, phát triển các mô hình, phương thức, phong trào học tập theo hướng đa dạng hoá, phù hợp với các đối tượng, từng địa phương” (Đảng Cộng sản, 2026). Việc xây dựng hệ giá trị nghề nghiệp của GVLLCT cần được đặt trong yêu cầu chung về xây dựng và phát triển con người Việt Nam trong thời kỳ mới, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển con người toàn diện, có phẩm chất, năng lực và trách nhiệm xã hội.

So với giai đoạn trước, giảng viên trong môi trường giáo dục truyền thống chủ yếu giữ vai trò là người cung cấp tri thức, người học tiếp nhận thông tin thông qua các kênh chính thống và không gian giáo dục tương đối khép kín, thì hiện nay sự phát triển của chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, mạng xã hội và toàn cầu hóa đã làm thay đổi căn bản môi trường, phương thức tiếp nhận thông tin cũng như hệ giá trị của người học.

Thứ nhất, sự phát triển của môi trường số tạo ra thông tin đa chiều, đa nguồn và khó kiểm chứng hơn trước, yêu cầu nâng cao năng lực định hướng tư tưởng và làm chủ không gian số. Người học không còn tiếp cận tri thức chủ yếu từ giảng viên và giáo trình mà còn từ mạng xã hội, các nền tảng số và công nghệ trí tuệ nhân tạo, làm gia tăng nguy cơ tiếp nhận thông tin sai lệch các tư tưởng, quan điểm xuyên tạc, thù địch hoặc những nhận thức phiến diện về các vấn đề chính trị - xã hội, yêu cầu GVLLCT phải trở thành người định hướng tư tưởng, dẫn dắt nhận thức và nâng cao năng lực phản biện cho người học. Ngoài các giá trị truyền thống như bản lĩnh chính trị, sự kiên định lý tưởng và tinh thần trách nhiệm, giảng viên cần được bổ sung những giá trị mới như năng lực năng lực đấu tranh trên không gian mạng và khả năng xử lý, kiểm chứng thông tin.

Thứ hai, yêu cầu trong đạo đức nghề nghiệp. Lần đầu tiên vấn đề liêm chính khoa học được quy định một cách hệ thống trong Quyết định số 2557/QĐ-BKHCN của Bộ Khoa học công nghệ ban hành ngày 25/5/2026, Hướng dẫn về liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đã xác lập các nguyên tắc cơ bản về trung thực, khách quan, minh bạch, trách nhiệm và

công bằng trong hoạt động nghiên cứu, đồng thời yêu cầu các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học tuân thủ các chuẩn mực đạo đức và liêm chính học thuật, ngoài ra phải có ý thức thẩm định, kiểm chứng độ tin cậy của thông tin, bảo đảm tính chính xác, khách quan và phù hợp với định hướng chính trị, tư tưởng trong nội dung giảng dạy, thể hiện sự trung thực, minh bạch, trách nhiệm trong toàn bộ quá trình nghiên cứu, công bố và sử dụng kết quả khoa học; tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ; không ngụy tạo, xuyên tạc, bóp méo dữ liệu hoặc sao chép trái phép các sản phẩm khoa học, nêu gương trong việc sử dụng AI một cách có trách nhiệm, minh bạch, tôn trọng chuẩn mực học thuật, định hướng cho người học nhận thức đúng đắn về vai trò của công nghệ, tránh lệ thuộc hoặc sử dụng sai mục đích, phải làm chủ công nghệ, hình thành “bộ lọc” thông tin, giữ vững tính khoa học và tính định hướng trong giáo dục LLCT.

Thứ ba, yêu cầu ngày càng cao đối với chất lượng nghiên cứu khoa học và năng lực tổng kết thực tiễn của giảng viên. Trong bối cảnh có nhiều sự thay đổi của thế giới và trong nước, GVLLCT phải có khả năng phân tích những vấn đề mới nảy sinh từ thực tiễn, gắn thực tiễn với lý luận góp phần bổ sung lý luận, cung cấp luận cứ khoa học cho quá trình hoạch định chính sách, yêu cầu các giá trị mới như tư duy đổi mới sáng tạo, tư duy liên ngành và năng lực nghiên cứu trong môi trường học thuật hiện đại. Tại Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/2/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới, yêu cầu đội ngũ GVLLCT phải “có trình độ cao, phương pháp nghiên cứu và giảng dạy khoa học” [Ban Bí thư, 2018]. Yêu cầu GVLLCT vừa phải là một nhà nghiên cứu khoa học có năng lực, thường xuyên phát hiện, cập nhật và bổ sung những tri thức mới để làm phong phú nội dung giảng dạy, phát huy vai trò vừa là một nhà giáo, vừa là một cán bộ tuyên truyền, trong đó mỗi vai trò vừa có tính độc lập tương đối, vừa gắn bó chặt chẽ trong một chỉnh thể nghề nghiệp đặc thù.

Thứ tư, yêu cầu thích ứng với chuyển đổi số và đổi mới phương thức giáo dục. Nếu trước đây năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm truyền thống,

sử dụng công nghệ thông tin đơn thuần thì hiện nay GVLLCT phải có khả năng ứng dụng công nghệ số, ứng dụng giáo dục số, thiết kế học liệu điện tử, khai thác dữ liệu và sử dụng hiệu quả các công cụ hỗ trợ giảng dạy hiện đại, phải mở rộng từ các giá trị chuyên môn truyền thống sang các giá trị về khả năng thích ứng và học tập suốt đời. GVLLCT cần biết khai thác các hình thức truyền thông mới, đa phương tiện nhằm nâng cao tính hấp dẫn và hiệu quả của giáo dục lý luận. Việc kết hợp chặt chẽ giữa năng lực số và tư duy đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện để GVLLCT phát huy vai trò tiên phong trong việc đổi mới nội dung, phương thức giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục đại học gắn với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên số.

Như vậy, bối cảnh hiện nay không làm thay đổi các giá trị cốt lõi của nghề nghiệp GVLLCT mà là đặt ra yêu cầu phải phát triển các giá trị đó lên trình độ cao hơn và bổ sung những giá trị mới phù hợp với sự vận động của thời đại. Các giá trị cốt lõi, mang tính nền tảng bao gồm bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm phải bổ sung các giá trị mới như liên chính khoa học, năng lực số, tư duy phản biện, tư duy đổi mới sáng tạo và khả năng thích ứng nhanh với những biến đổi của môi trường giáo dục hiện đại. Đây chính là cơ sở thực tiễn để xây dựng khung hệ giá trị nghề nghiệp của GVLLCT trong giai đoạn hiện nay.

3.4. Đề xuất xây dựng hệ giá trị nghề nghiệp của giảng viên lý luận chính trị hiện nay.

Đối với đội ngũ giảng viên đại học, Thông tư số 26/2026/TT-BGDĐT xác lập tiêu chuẩn nghề nghiệp chung đối với giảng viên đại học với 3 nội dung: đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và điểm bổ sung về năng lực chuyên môn gắn với khả năng thích ứng yêu cầu của giáo dục đại học hiện đại như ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ... nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trong hệ thống giáo dục đại học trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, GVLLCT là một chủ thể nghề nghiệp đặc thù, không chỉ thực hiện chức năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học mà còn trực tiếp tham gia giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị, cung cấp thể giới quan cho người học, đồng thời

tham gia bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng trong điều kiện mới. Vì vậy, bên cạnh việc đáp ứng các chuẩn nghề nghiệp chung của giảng viên đại học, GVLLCT cần được xây dựng một hệ giá trị nghề nghiệp phản ánh đầy đủ nhiệm vụ chính trị, đạo đức nghề nghiệp yêu cầu chuyên môn và năng lực mới của lĩnh vực giáo dục LLCT. Trong đó, giá trị chính trị - tư tưởng nhằm nhấn mạnh tính đặc thù, giữ vai trò nền tảng, định hướng và chi phối các nhóm giá trị còn lại, thể hiện đặc trưng nghề nghiệp và sự khác biệt căn bản của GVLLCT so với giảng viên các ngành khoa học khác.

Thứ nhất, nhóm giá trị chính trị - tư tưởng. Đây là giá trị cốt lõi, giữ vai trò nền tảng và chi phối toàn bộ hệ giá trị nghề nghiệp của GVLLCT. Với tư cách là chủ thể trực tiếp tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, yêu cầu đội ngũ cán bộ GVLLCT phải có “có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng” (Hồ Chí Minh, 2021, T1), đúng với tinh thần “Bốn kiên định: kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Kiên định đường lối đổi mới của Đảng; Kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.” (Ban Chấp hành Trung ương, 2026), đồng thời, không ngừng tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và nâng cao năng lực chuyên môn. Giá trị này không chỉ thể hiện về nhận thức đối với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, mà còn ở khả năng nhận diện, phân tích và xử lý các vấn đề chính trị, tư tưởng nảy sinh trong thực tiễn, đặc biệt trong bối cảnh thông tin ngày càng đa chiều, phức tạp.

Thứ hai, nhóm giá trị đạo đức nghề nghiệp. Giá trị đạo đức nghề nghiệp hay có thể gọi là giá trị chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của GVLLCT được hình thành trên cơ sở kết hợp giữa bảo đảm chuẩn mực đạo đức của nhà giáo và yêu cầu đặc thù của lĩnh vực giáo dục LLCT bao gồm tinh thần trách nhiệm, trung thực và ý thức nêu gương của người giảng viên, đề cao liên chính khoa học thể hiện ở sự trung thực, minh bạch, khách quan trong nghiên cứu, giảng dạy và công bố khoa học, góp phần bảo đảm uy tín, tính thuyết phục và chất lượng của hoạt

động giáo dục lý luận chính trị, thống nhất giữa trách nhiệm nghề nghiệp ý thức nêu gương trong đời sống cá nhân từ nhận thức, lời nói, hành động, cũng như trong hoạt động chuyên môn như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” (Hồ Chí Minh, 2021, T1), bởi hiệu quả giáo dục không chỉ phụ thuộc vào nội dung truyền đạt, mà còn xuất phát từ chính nhân cách và hành vi thực tiễn của người giảng dạy. Đối với GVLLCT, sự thống nhất giữa “nói” và “làm”, giữa tri thức lý luận và thực hành đạo đức chính là cơ sở tạo nên sức thuyết phục và ảnh hưởng giáo dục bền vững.

Thứ ba, nhóm giá trị chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm. Giá trị chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm (giá trị năng lực và thực hành nghề nghiệp) thể hiện chuyên hóa tri thức lý luận thành quá trình giáo dục hiệu quả, tác động đến nhận thức, thái độ và hành vi của người học. Trong kỷ nguyên số, khi hệ thống giáo trình và tài liệu học tập ngày càng được số hóa và phổ biến rộng rãi, người học có thể dễ dàng tiếp cận tri thức trên các nền tảng số, thì vai trò của GVLLCT không còn dừng lại ở việc truyền đạt lại những nội dung sẵn có mà phải cung cấp những giá trị gia tăng mà người học khó có thể tự tìm kiếm, đặc biệt là định hướng phương pháp tiếp cận tri thức, gợi mở cách thức nhận diện và xử lý thông tin, cũng như tổ chức trao đổi, đối thoại về những vấn đề phức tạp, còn tồn tại nhiều quan điểm khác nhau trong đời sống chính trị - xã hội.

Thứ tư, giá trị năng lực số và đổi mới sáng tạo. Khi bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số đang diễn ra sâu rộng, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị Đảng ta đã xác định về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và tại Đại hội đại biểu Toàn Quốc lần thứ XIV cũng đã khẳng định, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia là động lực trung tâm của phát triển (Đảng Cộng sản, 2026), là khâu đột phá chiến lược, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng phát triển nhanh, bền vững đất nước. Năng lực số không chỉ dừng lại ở khả năng sử dụng thành thạo các công nghệ thông tin, các nền tảng dạy học trực tuyến, quản lý dữ liệu số và các công cụ trí tuệ nhân,

các ứng dụng mới nhằm hỗ trợ giảng dạy, nghiên cứu và truyền thông lý luận mà còn là năng lực lựa chọn, xử lý, đánh giá và tích hợp thông tin trong môi trường số một cách có hệ thống, bảo đảm tính chính xác, khoa học và định hướng chính trị, tư tưởng trong nội dung truyền tải. Gắn liền với năng lực số là tư duy đổi mới sáng tạo, thể hiện ở khả năng tiếp cận vấn đề theo hướng mở, linh hoạt, liên ngành; chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, thiết kế học liệu và tổ chức hoạt động học tập phù hợp với đặc điểm của người học trong thời đại số.

3.5. Đề xuất nhóm giải pháp xây dựng hệ giá trị nghề nghiệp của giảng viên lý luận chính trị trong bối cảnh hiện nay

Để hiện thực hóa hệ giá trị nghề nghiệp của GVLLCT trong bối cảnh hiện nay, cần triển khai đồng bộ một số giải pháp trọng tâm sau:

(1) Tăng cường xây dựng bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm nêu gương của GVLLCT. Đây là giải pháp có ý nghĩa nền tảng nhằm củng cố nhóm giá trị chính trị - tư tưởng và đạo đức nghề nghiệp của GVLLCT. Các cơ sở đào tạo cần thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, văn kiện của Đảng, cập nhật những vấn đề lý luận và thực tiễn mới; tăng cường sinh hoạt chuyên môn gắn với trao đổi các vấn đề thời sự chính trị, kinh tế, xã hội và công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, cần cụ thể hóa trách nhiệm nêu gương của giảng viên thông qua chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử trong nhà trường và trên không gian mạng; đưa các tiêu chí về bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự học, tự bồi dưỡng và trách nhiệm xã hội vào nội dung đánh giá, xếp loại hằng năm.

(2) Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực số và tư duy đổi mới sáng tạo. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giảng viên cần được thiết kế theo hướng tích hợp giữa tri thức lý luận chính trị với năng lực công nghệ và kỹ năng sư phạm hiện đại. Bên cạnh việc cập nhật kiến thức chuyên môn, cần tập trung bồi dưỡng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo, khai thác dữ liệu số, thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng học liệu số và tổ chức lớp học trực tuyến. Đồng thời, khuyến khích giảng viên tiếp cận các vấn đề theo hướng liên ngành,

kết nối tri thức của các ngành khoa học để giải thích những vấn đề thực tiễn mới, khuyến khích khả năng phát hiện vấn đề mới, đề xuất cách tiếp cận mới và vận dụng lý luận vào giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra.

(3) Đổi mới phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo hướng gắn lý luận với thực tiễn. GVLLCT cần chuyển mạnh từ phương thức truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực tư duy, phân biện và vận dụng của người học. Trong quá trình giảng dạy, cần đa dạng phương pháp như nghiên cứu tình huống, áp dụng các mô hình lớp học đảo ngược, phòng học lab, tổ chức tranh biện, tọa đàm học thuật,... phân tích các sự kiện thời sự và các vấn đề xã hội đang được quan tâm để nâng cao tính thực tiễn và sức thuyết phục của bài giảng. Song song với đó, cần đẩy mạnh nghiên cứu khoa học theo hướng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu những vấn đề của bối cảnh mới. Kết quả nghiên cứu phải được chuyển hóa thành nội dung giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục LLCT.

(4) Phát huy vai trò của giảng viên lý luận chính trị trên không gian mạng. Trong bối cảnh không gian mạng trở thành môi trường tác động mạnh mẽ đến nhận thức và định hướng giá trị của người học, GVLLCT cần chủ động tham gia hoạt động giáo dục và truyền thông trên các nền tảng số. Giảng viên có thể xây dựng các video ngắn giải thích các vấn đề lý luận, thiết kế infographic về nội dung môn học, thực hiện podcast trao đổi các vấn đề thời sự, xây dựng kho học liệu số hoặc tổ chức các diễn đàn học thuật trực tuyến. Đồng thời, cần tích cực tham gia định hướng dư luận, cung cấp thông tin chính thống, phản bác các thông tin sai lệch và lan tỏa những giá trị tích cực trên môi trường số. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục LLCT và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong điều kiện mới.

4. Kết luận

Có thể thấy, những biến đổi sâu sắc của bối cảnh hiện nay đã và đang đặt ra yêu cầu mới cho giảng viên đại học nói chung và GVLLCT nói riêng. Do đó, hệ giá trị nghề nghiệp GVLLCT cũng cần được xây dựng theo hướng vừa kế thừa các giá trị truyền thống, vừa bổ sung những giá trị mới phù hợp với bối cảnh phát triển của đất nước. Bên cạnh bản lĩnh chính trị,

đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm, GVLLCT cần không ngừng nâng cao năng lực số, năng lực nghiên cứu khoa học, khả năng đổi mới sáng tạo, năng lực định hướng tư tưởng và thích ứng với những thay đổi của môi trường giáo dục hiện đại, có vai trò quan trọng trong định hướng nhận thức, phát triển tư duy phản biện, bản lĩnh chính trị và năng lực tự học cho người học. Đây không chỉ là yêu cầu nội tại của quá trình phát triển đội ngũ mà còn là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị, góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên số./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Văn Anh. (2010). Vấn đề giáo dục giá trị cho thanh niên trong bối cảnh Việt Nam gia nhập WTO. Trong Kỷ yếu Hội thảo quốc gia về Khoa học giáo dục. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Ban Bí thư (2018). Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 9/2/2018 của Ban Bí thư, về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.
3. Ban Chấp hành Trung ương (2018). Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018, về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ
4. Ban Chấp hành Trung ương (2026). Quy định số 19-QĐ/TW ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021) tập 1, 2. Văn kiện Đại hội XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr.143, tr.374
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), tập 2. Văn kiện Đại hội XIV, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tr.378
7. Fichter, F. H. (1973). Xã hội học.
8. Phạm Minh Hạc (2012). Giá trị học. Nxb. Dân trí.
9. Phạm Minh Hạc, & Thái Duy Tuyên (2011). Định hướng giá trị con người Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập. Nxb Chính trị Quốc gia.
10. Hồ Chí Minh. (2011). Toàn tập (Tập 1, 9). Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
11. Hoàng Phê. (2003). Từ điển tiếng Việt. Nxb Đà Nẵng.
12. Trần Ngọc Thêm (2015). *Một số vấn đề về giá trị và hệ giá trị Việt Nam*. Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
13. Trần Ngọc Thêm (2016). *Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại và con đường tới tương lai*. Nxb Văn hóa - Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.
14. Nguyễn Thị Hồng Vân (2021). *Thuận lợi và khó khăn đối với giảng viên lý luận chính trị trong bối cảnh toàn cầu hóa*. Tạp chí Lý luận Chính trị, (524).